

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo công văn số 125 /TLTH-KH ngày 31 tháng 03 năm 2017 của
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa)

CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THĂNG LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
MST: 2800238397

Số: Thanh Hoá, ngày tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước
 - a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: chi tiết tải biểu số liệu
 - b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Công ty hoàn thành dự án đầu tư dây chuyền cuốn ghép đầu lọc công suất 7.200 điếu/phút
 - c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Tháng 1 năm 2016 là công ty con của Công ty TNHH MTV thuốc lá Thăng Long
 - d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:
 - Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam
 - CBCNV công ty đoàn kết.
 - Thị trường thuốc lá nội địa cạnh tranh quyết liệt.
 - Tình trạng thuốc lá nhập lậu vẫn chưa được ngăn chặn.
 - Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.
 - đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	KH 2016	Thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tr bao	111,0	102,4	113,8	140,94	151,4
a)	Thuốc lá bao nội tiêu	“	82,2	64,0	60,7	61,44	59,0
b)	Thuốc lá bao xuất khẩu	“	28,8	38,4	30,1	39,50	51,6
c)	Gia công				22,7	40,00	40,8
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	617	527	531	540	588
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,4	9,4	10,2	10	12,9

4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	372	345	354	366	431
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	3580	5000	4.435	5460	6.476
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)						
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6,4	7,6	31,2	5,6	1,2
a)	- Nguồn ngân sách	“					
b)	- Vốn vay	“			20	5,6	
c)	- Vốn khác	“	6,4	7,6	11,2	1,2	1,2
8	Tổng lao động	Người	494	470	443	464	464
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	34,9	30,8	29,7	31,4	38,4
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,6	1,0	1,3	1,7	2,1
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	33,3	29,8	28,4	29,7	36,3

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có

CHỦ TỊCH



LÊ XUÂN KHẢI